TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **197**/2026/HSST
Ngày: 14/05/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh NĐN

Các Hội thẩm nhân dân 1) Bà Nguyễn Thị Cúc

2) Ông Nguyễn Xuân Luyện

- ***Thư ký ghi biên bản phiên Tòa****:* Bà Nguyễn Thu Hà –Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bách – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - H đã xét xử công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2026/HSST, ngày 21 tháng 04 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NĐN**, sinh năm 1993 tại NA; Tên gọi khác: Không; CCCD: 040093028577; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm NP 1, xã TL, tỉnh NA. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông NĐV, sinh năm 1967 và bà HTT, sinh năm 1968; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai. Có vợ là NTH, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 116 lập ngày 01/02/2026 tại PTTG Việt Hưng – H và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 23/01/2026 đến ngày 01/02/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 20 giờ ngày 22/01/2026 NĐN từ xưởng may ở thôn T, DH, xã PĐ, H một mình bắt xe đi đến ngã năm CĐ, xã PĐ, H để gặp một người đàn ông tên là N (không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) và nhờ N đi mua hộ cho 1.000.000 đồng tiền ma túy "ngựa" và 3.000.000 đồng tiền ma túy "đá". N đồng ý và cầm tiền của NĐN đi mua ma túy rồi bảo NĐN đứng chờ. Khoảng 15 phút sau, N đi xe máy kiểu dáng Wave màu đen đỏ (không rõ biển kiểm soát xe) đến bảo NĐN ma túy đang để trong gói thuốc lá Thăng Long ở dưới chân cột đèn trên đường đê PĐ và bảo NĐN đến đó lấy. Sau đó, NĐN đi ra vị trí N chỉ lấy ma túy rồi mang ma túy về phòng trọ để sử dụng một phần, phần còn lại NĐN tàng trữ để sử dụng sau. Khoảng 8 giờ 30 phút sáng ngày 23/01/2026, khi NĐN đang ở khu vực nhà văn hóa thôn XD thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của NĐN có 03 túi nilong màu trắng gồm: 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nolong màu trắng bên trong chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng; 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các mảnh viên nén màu hồng. Tại chỗ, NĐN khai nhận đó là ma túy "ngựa" và ma túy "đá" NĐN mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong số ma túy trên và đưa NĐN về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 03 túi nilong màu trắng gồm:

- 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng;
- 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa các mảnh viên nén màu hồng.

Tại bản kết luận giám định số 1278/KL-KTHS ngày 01/02/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 2,102 gam.

- 07 viên nén hình tròn màu hồng và các mảnh viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,818 gam.

Tổng khối lượng ma túy NĐN tàng trữ: 2,920 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Trong mẫu nước tiểu của NĐN thu ngày 23/01/2026 có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSHNI-KV ngày 16 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H đã truy tố bị cáo NĐN phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo NĐN khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm nhân dân Khu vực 5 – H sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Tuyên bố bị cáo NĐN phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt NĐN từ 40 đến 46 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NĐN vì bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về tang vật: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy 2,920 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo phải chịu phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo NĐN sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là sai, vi phạm pháp luật, việc Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là đúng người, đúng tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo NĐN: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 5 – H, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo NĐN:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/01/2026, tại khu vực nhà văn hóa thôn XD, xã PĐ, TP H, NĐN có hành vi tàng trữ trái phép 2,920 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi phạm tội của bị cáo NĐN đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - H truy tố bị cáo NĐN như nội dung bản cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma tuý đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, ma tuý gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, làm hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác; gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn có hành vi cất giữ trái phép 2,920 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện. Việc bị phát hiện là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Do đó hành vi vi phạm của bị cáo cần phải nghiêm trị.

[3] Về nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo NĐN không có tiền án tiền sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo NĐN thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời cũng răn đe những đối tượng có ý định phạm tội.

Bị cáo NĐN không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy 2,920 gam ma túy loại Methamphetamine.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên N – người mua ma túy cho NĐN ngày 22/01/2026 tại xã PĐ: Quá trình điều tra, NĐN khai không biết nhân thân, lai lịch của Nam. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo NĐN phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:
Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo NĐN phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Áp dụng các Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật thi hành án.

Xử phạt: NĐN 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/01/2026.

2. Xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetmine và 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 07 viên nén hình tròn màu hồng cùng các mảnh viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine, theo kết luận giám định số 1278/KL-KTHS, ngày 01/02/2026 của phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an thành phố H. Bên ngoài có chữ ký của Giám định viên: Nguyễn Hồng Quân, đương sự NĐN. Có hình dấu tròn của cơ quan Công an.

(*Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – H, có tình trạng, đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/04/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – H*).

3. Về án phí: Bị cáo NĐN phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
-UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay Thông báo KQXX)
- VKSND Khu vực 5 – H
- Công an TP H.
- TAND Thành phố H,
- VKSND TP H;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An TPHN;
- Phòng THA dân sự Khu vực 5 - HN
- Lưu VP, THAHS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh NĐN